

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 191/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Nhật T, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị Vi Lê Kim N, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Nhật T và chị Vi Lê Kim N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Nhật T và chị Vi Lê Kim N.

- Về con chung: Anh Lê Nhật T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Minh L sinh ngày 12/5/2005, chị Vi Lê Kim N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc Thuyên K sinh ngày 07/6/2017. Cháu Lê Ngọc Minh T, sinh ngày 10/3/2004, đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thuyên K mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi, thời gian bắt đầu thực hiện tháng 4/2023. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí:

+ Anh T nộp toàn bộ là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu số 0006230 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên anh T đã nộp xong án phí.

+ Hoàn lại chị Vi Lê Kim N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006250 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong T hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám

